TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 563 /2024/HS-PT
Ngày: 22/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Thường**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Tồn**

Ông **Phạm Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Mai**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc -** Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 474/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn T về tội "Giết người". Do có kháng cáo các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

- Bị cáo Trần Văn T, giới tính: Nam, sinh ngày 04/7/1996; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần N, sinh năm: 1953; con bà: Huỳnh Thị T1, sinh năm: 1956; Có 5 anh chị em, bị can là con út; Tiền án; tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: N1 ở với gia đình đi học đến lớp 7/12 thì nghỉ, sau đó ở nhà phụ giúp gia đình và đi làm thuê cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giam ngày: 06/10/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo Trần Văn T : Ông Nguyễn Văn K- Luật sư (vắng mặt) và ông Trần Minh L- Luật sư; Công ty L2 và Cộng sự. Địa chỉ: C Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày ngày 01/8/2023, Trần Văn T được vợ chồng anh Trần Ngọc T2 và chị Văn Thị Bích L1 trú tại: thôn P, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế mời đến nhà ăn nhậu. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, anh T2 đứng dậy hát Karaoke, còn chị L1 ngồi tại bàn nhậu ở phía trước sân nhà chính với T cùng các anh Trần Quang N2 và Bùi Điền . Khi anh T2 nhìn thấy chị L1 ngồi bên cạnh và khoác tay qua ghế dựa của T đang ngồi để nói chuyện nên anh T2 nói với chị L1 "Mi ngồi cho đàng hoàng không, chứ tao đập mi rồi đập hắn luôn". T nghe vậy trả lời: "Em có làm chi mô mà anh đòi đập em" dẫn đến xảy ra mâu thuẫn. Anh T2 liền đến đánh 02 cái vào mặt chị L1, chị L1 sợ bỏ vào nhà, còn anh T2 và T tiếp tục cãi nhau. Thấy vậy, N2 và Đ can ngăn thì T ra lấy xe mô tô đi về. Khi T đi cách nhà anh T2 khoảng 50 đến 60 mét, thấy một nhà dân có các thanh sắt dùng làm hàng rào nên T dừng xe tháo lấy 01 thanh sắt, rồi chạy xe quay lại nhà anh T2. Thấy T cầm thanh sắt đến nhà đòi đánh mình, anh T2 cầm 01 cái ghế nhựa (loại có lưng dựa) đi ra trước đường liên thôn dùng ghế xông vào đánh T thì bị T dùng 02 tay cầm thanh sắt, đánh liên tiếp 02 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào đầu anh T2. Thấy anh T2 gục xuống đất bất tỉnh và có người chạy đến, T vứt thanh sắt lại rồi lấy xe về nhà ngủ, còn anh T2 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện T3.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 434-23/KLTTCT - GĐPY ngày 26/9/2023, của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh T, kết luận về thương tích của anh T2 như sau:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định: Sẹo mổ thái dương-đỉnh trái: 3%;

Chấn thương vỡ sọ đỉnh trái đã phẫu thuật, hiện khuyết sọ, đáy chắc: 18%;

Chấn thương sọ não- xuất huyết dưới nhện, tụ máu ngoài màng cứng bán cầu trái đã phẫu thuật lấy máu tụ, hiện ổn định không di chứng thần kinh: 11%;

Sẹo mổ bờ ngoài và bờ dưới hốc mắt trái: 3%+3%;

Sẹo mổ niêm mạc hành lang hàm trên: 1%;

Chấn thương hàm mặt vỡ xương hàm trên, cung tiếp gò má trái đã phẫu thuật kết hợp xương: 10%;

2. Kết luận:

- Tỷ lệ thương tích của anh T2 tại thời điểm giám định là 41%.

- Vật gây và cơ chế hình thành tổn thương: Tổn thương vùng đầu mặt do vật tày tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải./."

Vật chứng:

- 01 (một) thanh sắt hình trụ hộp chữ nhật có kích thước: (119x2,5x1,2)cm, một đầu có gắn 02 đinh vít rãnh xoắn ốc, chiều dài mỗi đinh

ốc là 06cm, hai đinh cách nhau 12,5cm, đinh phía trên cách mút đầu thanh sắt là 05cm;

- 01 (một) cái ghế nhựa, màu xanh da trời, nhãn hiệu Đại Đồng Tiến bị gãy nứt vỡ chân ghế trước bên trái.

Về dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho anh T2 số tiền 30.000.000 đồng, hiện bị hại không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P2 ngày 13/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Văn Tý về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Giết người".

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 06/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/8/2024 bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 01/8/2023, tại thôn P, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với anh Trần Ngọc T2, bị cáo Trần Văn T đã dùng thanh sắt dài 119 cm, là hung khí nguy hiểm, đánh nhiều cái vào đầu anh T2 gây thương tích 41%; bị cáo T bỏ về nhà ngủ, không tham gia hỗ trợ việc cấp cứu, điều trị cho bị hại. Hành vi của bị cáo Trần Văn T thể hiện tính chất côn đồ, bỏ mặc bị hại.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử Trần Văn T, phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của người khác là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, nếu xâm phạm sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Việc anh T2 không chết, bị tổn thương cơ thể 41% là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

[2.2] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Không có tình tiết tăng nặng. Nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do bị hại không chết nên cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[2.3] Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng .

[3] Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (B) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 06/10/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thường